

Bản án số: 623/2024/HS-PT
Ngày 31 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q (T) và bị cáo Đặng Tấn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Dương Anh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Luật sư Lê Ngô Phương T, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn L: Luật sư Huỳnh Anh T1, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q (T2), sinh ngày 11/4/1995 tại Hải Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; Nơi thường trú: Xóm B, Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị C; em ruột Nguyễn Thị N, sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Đặng Tấn L, sinh ngày 18/10/2003 tại Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; con ông Đặng Tấn T3 và bà Trần Thị Bích D; chị ruột Trần Thị Cẩm T4, sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Luật sư Bùi Hào T5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Tấn L:

1. Luật sư Nguyễn D1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; có mặt.

2. Luật sư Lê Trọng H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng, bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/10/2022, Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra hành chính phòng VIP 5 quán K (thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang), phát hiện có 26 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện lập biên bản thu giữ 01 đĩa sứ có chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ ATM tên Phạm Thị Ngọc B, 02 bịch nylon bên trong có chứa 15 viên nén màu xám (01 bịch chứa 01 viên và 01 bịch chứa 14 viên), nghi là chất ma túy.

Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhận của các bị cáo, kết quả giám định, dữ liệu điện tử, lời khai nhận của những người liên quan và tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở truy tố về hành vi phạm tội mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn Q và Đặng Tấn L, như sau:

Ngày 18/10/2022 là sinh nhật của L nên L đã đặt in thiệp mời sinh nhật tại nhà ở ấp T, xã Đ, huyện A, Kiên Giang. Nội dung thiệp mời ngoài việc thông báo thời gian, địa điểm tổ chức sinh nhật ngày 18/10/2022 còn ghi thêm “Chương trình đặc biệt: Đại hội âm nhạc tại Thiên Đường vào lúc 23:00” để thông báo cho những người có thiệp mời biết là sau sinh nhật tại nhà L, sau đó đến quán K để ca hát và sử dụng ma túy.

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, sau khi ăn tiệc sinh nhật tại nhà L xong thì Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hoàng V, Đặng Minh T6, Hoàng Trọng N1,

Nguyễn Thị Ngọc N2, Võ Trí N3, Lục Kim T7, Hoàng Văn B1, Võ Quốc T8, Nguyễn Thanh T9, Nguyễn Trường V1, Nguyễn Trường H1, Phan Hữu T10, Phạm Thị Ngọc B, Huỳnh Thị D2, Nguyễn Thị Hoàng O, Lê Minh Đ, Võ Kiều D3, Huỳnh Cẩm T11, Cao Văn Quốc T12, Phạm Văn T13, Triệu Minh V2, Nguyễn Bảo A, Lê Trần T14, Nguyễn Triển V3 tự đến quán K vào phòng VIP 5 do L đặt sẵn và thông báo cho mọi người biết trước đó. Khi đến nơi thấy mọi người có trong phòng nên L đi ra ngoài gặp Q ở trước cửa phòng VIP 5 để lấy ma túy (L đã hỏi mua trước đó) Q giao cho L 03 bịch ma túy đá (Ketamine) giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và 25 viên thuốc lắc (MDMA) đựng trong 02 bịch nylon, giá 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) sử dụng hết bao nhiêu thì tính tiền bấy nhiêu. Nhưng L chỉ lấy 01 bịch Ketamine và 25 viên thuốc lắc rồi quay lại phòng VIP 5 lấy số ma túy loại thuốc lắc sử dụng nửa viên, còn lại để lên bàn cho mọi người tự lấy sử dụng. Lợi đồ ma túy loại Ketamine ra chiếc đĩa mà quán để đựng trái cây và mượn chiếc thẻ ATM của Phạm Thị Bích N4 để cà nhuyển và lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ra cuộn tròn lại, cố định bằng vỏ đầu lọc điều thuốc lá dùng để sử dụng ma túy loại Ketamine để mọi người cùng sử dụng. Trong lúc mọi người đang sử dụng ma túy và ca hát, L thấy ma túy loại thuốc lắc còn nhiều nên gom lại đưa cho Quảng giữ nhằm trả lại sau khi mọi người sử dụng xong ma túy, Quảng bỏ vào túi quần và ngồi ca hát, sử dụng ma túy loại Ketamine cùng mọi người. Trong lúc mọi người đang sử dụng ma túy thì Công an huyện kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. L thừa nhận đây là ma túy L mua của Q.

Sau đó, Công an huyện tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q tại phòng số A nhà T thuộc quán K, thu giữ 10 bịch ma túy đá. Quảng tự giao nộp 17 bịch ma túy đá và 155 viên thuốc lắc và 01 cây cân điện tử.... Q khai nhận đây là ma túy mua về cất giấu trong phòng trọ số 15 nhằm mục đích bán lại cho người nghiện.

Quá trình làm việc, Q khai nhận: Vào ngày 16/10/2022, Q điện thoại cho người tên T10 (không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy gồm: 185 viên thuốc lắc (MDMA) với số tiền 33.300.000 đồng (giá 180.000 đồng/viên) và 02 bịch ma túy đá (Ketamine) với số tiền 70.000.000 đồng (giá 35.000.000 đồng/bịch), tổng cộng là 103.300.000 đồng. Sau đó, tài xế T15 đến quán K giao cho Q 01 thùng khâu trang, trong đó có chứa ma túy trên. Q trả cho T10 số tiền 50.000.000 đồng, số tiền còn lại thanh toán sau. Khi có ma túy, Quảng tự phân ra thành nhiều bịch nhỏ, cất giấu trong phòng số 15, nhằm mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện A, như sau: Người mua ma túy gọi điện thoại cho Q, trao đổi số lượng cần mua, giá tiền và địa điểm giao nhận ma túy. Với cách thức đó, Q đã trực tiếp bán ma túy cho những người sau:

1. Bán cho Đặng Minh T6 02 lần, gồm: lần 01 là 01 bịch Ketamine, giá 2.500.000 đồng và 02 viên thuốc lắc giá 500.000 đồng; lần 2 là 01 bịch Ketamine, giá 2.500.000 đồng và 03 viên thuốc lắc giá 750.000 đồng tại quán K vào ngày 17/10/2022.

2. Ngày 18/10/2022, bán ma túy cho Đặng Tấn L, 25 viên thuốc lắc, giá 7.500.000 đồng (giá 300.000 đồng/viên) và 01 bịch Ketamine, giá 2.000.000 đồng. Tổng số tiền 9.500.000 đồng (L chưa thanh toán tiền) tại quán K.

* Vật chứng thu giữ.

- *Bắt quả tang thu giữ tại Phòng VIP 5, gồm:*

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, cuốn nên được quấn 03 đầu lộc thuốc lá; 01 (một) cái đĩa màu đỏ - trắng có chữ “Supreme”; 01 (một) thẻ ATM màu xanh tên Phạm Thị Ngọc B để trên đĩa, trên mặt đĩa có nhiều chất bột màu trắng nghi là chất ma túy.

+ 01 (một) túi nylon có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có 01 (một) viên nén, nghi là chất ma túy thu mặt bàn;

+ 01 (một) túi nylon có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có 14 (mười bốn) viên nén màu xám, nghi là chất ma túy thu trên ghế Salon phía trong cùng; 06 điều thuốc lá điện tử, 04 hộp quẹt gas.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, đã qua sử dụng (của L); 01 (một) tấm thiệp mời sinh nhật có dòng chữ “Happy Birthday”, “Kính mời: A. N1”, Thiệp Nhà P. Zalo 0906810968, bên trong có 01 ruột thiệp nội dung ghi: Tấn Lợi 20th Birthday Party; Chương trình đặc biệt; Đại tiệc âm nhạc tại T, lúc 23:00; thứ ba, 18/10/2022.

- *Khám xét thu giữ tại phòng số 15 nhà T thuộc quán K.*

+ 08 (tám) gói nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy;

+ 02 (hai) gói nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy;

+ Tiền Việt Nam đồng: 895.000 đồng.

- *Quảng tự nguyện giao nộp:*

+ 17 (mười bảy) gói nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, nghi là chất ma túy;

- 155 (một trăm năm mươi lăm) viên nén màu xám chứa trong 02 (hai) gói nylon; nghi là chất ma túy;

- 01 (một) cây cân điện tử chưa qua sử dụng;

- 130 túi nylon có rãnh gài sọc màu xanh;

- 140 túi nylon có rãnh gài sọc màu đỏ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell bàn phím, đã qua sử dụng.

* Tại bản Kết luận giám định số: 1033/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 1: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1128 gam;

- Gói 2: 01 (một) viên nén màu xám bị vỡ một phần chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4166 gam;

- Gói 3: 14 (mười bốn) viên nén màu xám chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 5,5625 gam;

- Gói 4: Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 08 (tám) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 12,0003 gam;

- Gói 5: Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu giám định là 0,6613 gam;

- Gói 6: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu giám định là 0,5674 gam;

* Tại bản Kết luận giám định số: 1036/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận: Ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Q tự nguyện giao nộp.

- Gói 1: Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 16 (mười sáu) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 23,8983 gam;

- Gói 2: 55 (năm mươi lăm) viên nén màu xám chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 22,4827 gam;

- Gói 3: Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu giám định là 50,0858 gam;

- Gói 4: 100 (một trăm) viên nén màu xám chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là 40,7723 gam;

- *Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKSTKG-P2 ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đặng Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 16 (Mười sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2022.

2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn L 06 (S1) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (T16) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Tấn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2022.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Đặng Tấn L để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/01/2024, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/01/2024, bị cáo Đặng Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và yêu cầu tuyên bố bị cáo L không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Tấn L trình bày kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và kêu oan đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Lý do, bị cáo đã trả lại ma túy đã mua của Q và Q đem về phòng trọ, sau đó một thời gian Q mới mang lên phòng Karaoke thì bị cáo không biết. Khi cơ quan chức năng vào bắt quả tang thể hiện tang vật do Quảng tự móc trong túi quần ra để trên bàn, bị cáo không có mặt trực tiếp trong phòng và khi thu giữ tang vật đều xác định số lượng ma túy là của Q nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn khẳng định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không đủ căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q trình bày nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa hôm nay và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở để xác định các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đặng Tấn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Q và bị cáo L: Hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, cất giữ ma túy loại MDMA và Ketamine với khối lượng lớn để mua bán và sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Q khai nhận đã tự nguyện nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000 đồng. Tuy nhiên tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét; bị cáo L không cung cấp được thêm chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Q và L.

Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo Đặng Tấn L đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Sau khi nghe lời khai của các bị cáo Q và L tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Viện kiểm sát nhận thấy Cơ quan Điều tra chưa làm rõ giao dịch mua bán ma túy giữa L và Q nên chưa có đủ cơ sở để quy kết tội danh này đối với bị cáo L. Bởi lẽ, bị cáo L chưa trả tiền mua ma túy cho bị cáo Q, thực tế thì L mua ma túy để cùng nhóm bạn của mình sử dụng và đã sử dụng hết. Số còn lại không sử dụng thì bị cáo đã trả lại cho bị cáo Q, Q sau đó về phòng trọ nghỉ ngơi rồi mới quay lại quán K. Vì vậy, số ma túy mà L đã trả lại cho Q thuộc phạm vi quản lý của bị cáo Q.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

- *Luật sư Nguyễn D1 bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn L tranh luận:* Thống nhất với quan điểm trên của Đại diện Viện kiểm sát. Vì cơ quan điều tra chưa làm rõ giao dịch mua bán ma túy của L và Q. Bởi lẽ, L chỉ mua ma túy để sử dụng cùng nhóm bạn, khi L thấy đủ thì đã trả lại cho Quảng phần không dùng đến. Việc trả lại này có sự chứng kiến của những người có mặt ở trong phòng Karaoke. Trong quá trình bắt quả tang và lập Biên bản thì chỉ có Quảng có mặt và ký tên, L không có mặt và không ký tên. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định số lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 suy đoán vô tội, tuyên bị cáo Đặng Tấn L không phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không hiểu biết pháp luật, ham vui nên dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình để chăm lo cho cha mẹ.

- *Luật sư Lê Trọng H và luật sư Huỳnh Anh T1 bào chữa cho bị cáo Đặng Tấn L:* Đồng ý với quan điểm trên của Luật sư đồng nghiệp. Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo L đã thừa nhận và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, giữa hai bị cáo không có thỏa thuận mua bán từ trước, khi gặp ở quán Karaoke thì hai bị cáo mới thỏa thuận mua bán sử dụng bao nhiêu thì tính tiền bấy nhiêu vì không biết số lượng người dùng và số lượng sẽ dùng nên chưa thanh toán tiền. L mua ma túy với mục đích sử dụng cùng những người khác chứ không phải mục đích tàng trữ. Vì sau khi thấy đủ, L đã trả lại cho Q số lượng không dùng, Q sau đó

say, về phòng trọ nằm nghỉ ngơi rồi mới quay lại. Trong quá trình bắt quả tang và lập Biên bản thì L không có mặt và không ký tên. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định số lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo L, tại phiên tòa hôm nay bị cáo L cũng không thừa nhận số lượng ma túy bị thu giữ là của bị cáo và không ký vào Biên bản quả tang. Việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Tấn L không phạm tội hoặc huỷ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

- Bị cáo L đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư, không tranh luận gì thêm.

- Luật sư Bùi Hào T5 và luật sư Ngô Phương T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q cùng thống nhất quan điểm tranh luận: Khi thu giữ ma túy tại quán Karaoke và phòng nhà trọ thì bị cáo Quảng tự giao nộp chất ma túy MDMA và Ketamine tổng cộng 137,2 gam; cộng với số lượng ma túy này thì bị cáo mới bị truy tố khoản 3 Điều 251, nếu bị cáo không giao nộp khối lượng ma túy thì chỉ bị truy tố ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai ra trước đó đã bán ma túy cho 02 người khác. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cố nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo tham gia quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Mặc dù án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn tuyên bị cáo 16 năm tù là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt liền kề cũng đủ nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Bị cáo Q đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư, không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Văn Q mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Bị cáo Đặng Tấn L mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/01/2024 bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo; ngày 05/01/2024 bị cáo Đặng Tấn L kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm, xét các lời khai của bị cáo Q và bị cáo L trong suốt quá trình tố tụng, căn cứ tài liệu chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

[3.1] Ngày 16/10/2022, Nguyễn Văn Q sử dụng điện thoại liên lạc với người có tên T10 (không rõ tên thật, địa chỉ) hỏi mua 185 viên thuốc lắc (MDMA) và 02 bịch ma túy đá (Ketamine), giá 103.000.000 đồng, Q thanh toán trước 50.000.000 đồng, phần còn lại thanh toán sau. Số ma túy mua được, Q đem về phân nhỏ ra bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện A, Kiên Giang. Q đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho 02 người, 03 lần, 30 viên và 03 bịch khay để thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có số tiền 6.250.000 đồng. Ngày 19/10/2022, Q bị bắt quả tang tại phòng VIP 5, quán K và khám xét thu giữ ma túy tại phòng số 15 nhà T thuộc quán K. Kết quả giám định là chất ma túy, loại Ketamine là 87,3259 gam và loại MDMA là 69,2341 gam (trong đó: bắt quả tang ma túy loại MDMA, khối lượng 5,9791 gam và loại Ketamine khối lượng 0,1128 gam; thu giữ tại phòng trọ của Q là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 13.3418 gam; *Quảng tự nguyện giao nộp ma túy loại MDMA, khối lượng 63,255 gam và loại Ketamine khối lượng 73,9841 gam*).

[3.2] Đặng Tấn L tổ chức sinh nhật tại nhà vào ngày 18/10/2022. Sau đó, L trao đổi, thỏa thuận mua ma túy của Q 01 bịch ma túy đá loại MDMA và 25 viên thuốc lắc loại Ketamine với giá 9.500.000 đồng để đãi tiệc sinh nhật tại phòng VIP 5, quán K. Khi có ma túy, L mang vào phòng VIP 5 lấy ½ viên sử dụng, số ma túy còn lại để trên bàn; lấy ma túy loại Ketamine để vào đĩa, rồi sử dụng thẻ ATM cả nhuộm ma túy và lấy tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn lại làm ống hút để tổ chức cho 26 người sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện A phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Qua xét nghiệm, xác định có 22 người dương tính với chất ma túy, loại MDMA (trong đó: Võ Trí N5, sinh ngày 03/12/2004 được 17 tuổi 10 tháng 15 ngày). Chất ma túy còn lại qua kết luận giám định là loại MDMA, khối lượng 5,9791 gam và loại Ketamine, khối lượng 0,1128 gam.

[4] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Đặng Tấn L đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xét xử.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Tấn L và ý kiến của các luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy, thấy rằng: Theo “Biên bản bắt người phạm tội quả tang” ngày 19/10/2022 cùng vật chứng thể hiện chất ma túy còn lại Công an đã thu giữ qua kết luận giám định là loại MDMA, khối lượng 5,9791 gam và loại Ketamine, khối lượng 0,1128 gam. Mặc dù bị cáo L và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo L đã trả lại

cho bị cáo Q 15 viên thuốc lắc, phù hợp với lời khai của bị cáo Q. Tuy nhiên, khi bị cáo Q mang ma túy đến bán cho bị cáo L đã nói rõ 25 viên thuốc lắc là 7.500.000đ(300.000đ/viên). Bị cáo L đã nhận số ma túy này và lưu giữ ở trong phòng VIP 5 trong một thời gian. Sau khi sử dụng xong thì mới đưa lại số còn thừa cho bị cáo Q. Chứng tỏ L đã có một thời gian nhất định quản lý, cất giữ đối với toàn bộ số ma túy, thuốc lắc này, khác với trường hợp L đã trả cho Q 02 gói Katemin ngay. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất dấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hoặc sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, cáo trạng và bản án sơ thẩm đã qui kết bị cáo L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo không phù hợp với các lời khai trước đó của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra và không phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Ngoài lời khai, bị cáo L không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Tấn L về việc xem xét lại tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Tấn L đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; ông ngoại bị cáo L được tặng Huy chương kháng chiến và gia đình hiến đất cho Nhà nước xây dựng trường học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo L đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ và xử phạt bị cáo và 08 (T16) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp qui định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo L không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[7] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Q:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Q có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Q có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với Cách M (có bác, chú là Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ và bà cố được tặng danh hiệu “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng*”); bị cáo tự nguyện nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000 đồng; trong quá trình tố tụng đã phối hợp với các lực lượng chức năng tự nguyện giao nộp các chất ma túy với khối lượng lớn, từ đó cơ quan chức năng nhanh chóng kết thúc vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo Q đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng đầy đủ và xử phạt bị

cáo Nguyễn Văn Q 16 (Mười sáu) năm tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp qui định của pháp luật.

[7.3] Việc bị cáo Q thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đặng Minh T6 và Đặng Tấn L là sau khi Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, ghi lời khai của T6 và L nên nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[7.4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q (T14) có cung cấp biên lai thu tiền số 0005559 ngày 24/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang nộp số tiền 3.200.000 (do Luật sư Bùi Hảo T5 nộp). Đây là số tiền thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm, không được xem là tình tiết khắc phục hậu quả qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Q không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng.

[7.5] Từ sự phân tích, đánh giá tại mục [3.1] đến mục [6.4], Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q, L và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm; không có cơ sở chấp nhận đề nghị hủy bản án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Đặng Tấn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) theo quy định điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Đặng Tấn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 16 (Mười sáu) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2022.

1.2. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đặng Tấn L 06 (S1) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (T16) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Tấn L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/10/2022.

1.3. Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Đặng Tấn L để đảm bảo thi hành án.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Đặng Tấn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa